

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20/8/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thuận
2. Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 215/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1993; cư trú tại: Xóm T, thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tài T, sinh năm 1989; cư trú tại: :Đội X, thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời T bày tại bản tự khai và tại các buổi làm việc, nguyên đơn T bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tài T tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã B,

huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 77/2014, quyền số 01/2014, ngày 30/7/2014.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách và lối sống không phù hợp; anh T không lo làm ăn, đã có vợ con nhưng ham chơi cùng bạn bè, thiếu trách nhiệm gì với vợ con, vì không thể tiếp tục chung sống được nên tôi đã đưa hai con về nhà cha mẹ để ở. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, khuyên giải nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn, không cải thiện được tình trạng hôn nhân và không đoàn tụ sống chung được. Vì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn sống chung, hôn nhân không có hạnh P và cũng không thể đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tài T.

Về con chung: Giữa chị và anh T có hai con chung, gồm các cháu: Nguyễn Tài Duy P, sinh ngày 01/9/2016 và Nguyễn Tài Duy H, sinh ngày 26/3/2019, hiện chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung; chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Tài T có nơi cư trú tại: Đội X, thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không T bày ý kiến của mình.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa là không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy giữa chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung với nhau, vi phạm các quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

+ Về con chung: Xét thấy các con chung hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nên việc yêu cầu nuôi con của chị H là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2014, quyền số 01/2014, ngày 30/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và T bày của chị H, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị H và anh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

[2.1] Chị H cho rằng giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, lối sống không phù hợp, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, động viên nhưng anh T không thay đổi, vợ chồng không cải thiện tình trạng hôn nhân. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn sống chung và cũng không thể đoàn tụ được.

[2.2] Anh Nguyễn Tài T không có ý kiến trình bày hay phản đối các tình tiết, sự kiện mà chị H đã nêu về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng cũng như các vấn đề khác nên theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tình tiết, sự kiện mà chị H đưa ra không phải chứng minh. Ngoài ra, anh T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không T bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để tham gia hòa giải thể hiện anh không quan tâm, không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

[2.3] Qua kết quả làm việc với gia đình anh T và xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy rằng giữa chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên việc chị H yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng các cháu Nguyễn Tài Duy P và Nguyễn Tài Duy H hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và hiện chị H đang nuôi dưỡng; trong khi đó, anh T không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu nuôi con của chị H. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu nuôi con chung của chị H; giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp trong nhà, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí.

[7] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn anh Nguyễn Tài T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2014, quyển số 01/2014, ngày 30/7/2014 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Tài T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là các cháu: Nguyễn Tài Duy P, sinh ngày 01/9/2016 và Nguyễn Tài Duy H, sinh ngày 26/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu số tiền chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002464, ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nguyên đơn và bị đơn nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Kiều Trung

